

Số: 04/2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;
Theo đề nghị của Sở Xây dựng, tại Tờ trình số 18/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Cơ quan đầu mối thực hiện

Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024.
- Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu VT, KT2^o.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin,
dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Kèm theo Quyết định số: 04.../2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu

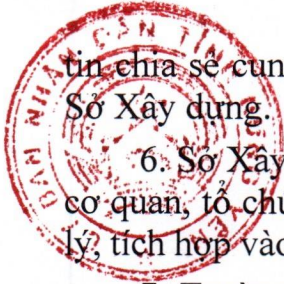
1. Sở Xây dựng chủ trì xây dựng, duy trì hệ thống thông tin; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức cá nhân phối hợp, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; bảo đảm vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan và đảm bảo phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Từng cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

3. Phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở thị trường bất động sản phải bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời và hiệu quả; đồng thời bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động thu thập thông tin, công bố, cung cấp, sử dụng thông tin.

4. Xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của Sở Xây dựng và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với những thông tin dữ liệu thuộc phạm vi chia sẻ, cung cấp đã được quy định.

5. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản phải đúng biểu mẫu, đúng thời gian quy định và được duy trì thường xuyên. Thông



tin chưa sẽ cung cấp phải được lập thành văn bản hoặc dữ liệu điện tử gửi về Sở Xây dựng.

6. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp theo Quy chế này để tổng hợp, xử lý, tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

7. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thu thập, cập nhật, duy trì hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện khi được chấp thuận.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu trên cơ sở biểu mẫu quy định tại Nghị định 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; duy trì hệ thống thông tin, định kỳ tiếp nhận thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chia sẻ, cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu theo quy định và đúng thời hạn; theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

Điều 5. Nội dung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Thông tin, dữ liệu về nhà ở bao gồm:

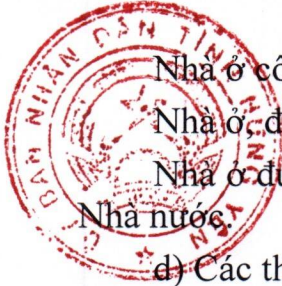
a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do địa phương ban hành theo thẩm quyền.

b) Số liệu, kết quả, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở tại địa phương (số lượng và diện tích nhà ở, dân số khu vực đô thị, nông thôn).

c) Các thông tin, dữ liệu về việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn đối với từng trường hợp phát triển nhà ở sau:

Nhà ở thương mại;

Nhà ở xã hội;



Nhà ở công vụ;

Nhà ở, đất ở để phục vụ tái định cư;

Nhà ở được hỗ trợ theo các chính sách, chương trình hỗ trợ về nhà ở của Nhà nước.

d) Các thông tin, dữ liệu về biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở trên địa bàn bao gồm:

Số lượng, diện tích về nhà ở khu vực đô thị, nông thôn;

Số lượng nhà ở, đất ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Thông tin, dữ liệu về thị trường bất động sản bao gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thị trường bất động sản do địa phương ban hành theo thẩm quyền.

b) Các thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản và tình hình giao dịch bất động sản của dự án trên địa bàn được quy định tại Điều 12 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

c) Các thông tin, dữ liệu về giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản thông qua sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn, về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản được quy định tại Điều 13 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

d) Thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản được cấp trong kỳ:

Số quyết định cấp chứng chỉ;

Số hiệu chứng chỉ;

Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú của người được cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.

đ) Thông tin, dữ liệu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn.

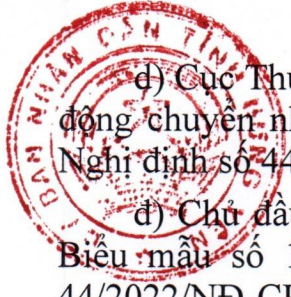
Điều 6. Nội dung phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng quý:

a) Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp trong kỳ theo Biểu mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản theo Biểu mẫu số 7 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.



d) Cục Thuế tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản theo Biểu mẫu số 8 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

đ) Chủ đầu tư các dự án bất động sản cung cấp thông tin, dữ liệu theo Biểu mẫu số 10,11,12 và các quy định tại khoản 9 Điều 18 Nghị định 44/2022/NĐ-CP.

e) Sàn giao dịch bất động sản cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

2. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng năm:

a) Sở Xây dựng cung cấp các thông tin về Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện phát triển nhà ở; các trường hợp phát triển nhà ở theo Biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

b) Cục Thống kê tỉnh cung cấp thông tin, dữ liệu hàng năm và 05 năm như sau:

Thông tin về tình hình đầu tư xây dựng phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nhà ở nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở, điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng và diện tích nhà ở, dân số khu vực đô thị, nông thôn theo Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

3. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh:

Các thông tin khác theo chức năng, nhiệm vụ các đơn vị theo yêu cầu định kỳ, đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Kiểm tra thông tin, dữ liệu

1. Sau khi nhận được báo cáo của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản theo Quy chế này, Sở Xây dựng có trách nhiệm xử lý thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 44/2022/NĐ-CP trước khi tích hợp, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Đối với các thông tin, dữ liệu được cập nhật từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành đó có trách nhiệm đảm bảo về tính chính xác của thông tin, dữ liệu.

3. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức chia sẻ, cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị thì Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại Điều 6 Quy chế này làm việc với chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản và các cơ quan, tổ chức có liên quan để làm rõ, thống



nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Điều 8. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung thông tin, dữ liệu chia sẻ, cung cấp và khắc phục các lỗi kỹ thuật thuộc về phần mềm quản lý điều hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, các đơn vị theo Điều 6 Quy chế này nếu phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung báo cáo hoặc gặp các sự cố về hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý điều hành thì thực hiện như sau:

1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thông tin, dữ liệu

Trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung chia sẻ, cung cấp, thông tin, dữ liệu phải thông báo và gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ (kể từ khi có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung) trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức và có trách nhiệm làm rõ, giải trình lý do đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin cung cấp.

2. Khi gặp sự cố về phần mềm quản lý, điều hành Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi gặp sự cố các đơn vị theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này chủ động thông báo sự cố về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm thông tin thuộc Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức sửa chữa, khắc phục và hướng dẫn các đơn vị thực hiện bảo đảm thông tin, dữ liệu được cung cấp chính xác, kịp thời, an ninh, an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu.

Điều 9. Phương thức, thời hạn phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Phương thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện bằng văn bản hoặc thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn> hoặc <https://bds.xaydung.gov.vn>) theo các biểu mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.

b) Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử đã ký số theo quy định.

2. Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Thông tin dữ liệu chia sẻ, cung cấp định kỳ hàng quý: Các cơ quan đơn vị có trách nhiệm phối hợp chia sẻ, cung cấp gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý báo cáo. Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý báo cáo.

b) Thông tin dữ liệu chia sẻ, cung cấp định kỳ hàng năm: Các cơ quan đơn vị có trách nhiệm phối hợp chia sẻ, cung cấp gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng cuối cùng của năm báo cáo. Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng cuối cùng của năm báo cáo.

c) Thời hạn chốt số liệu: 05 ngày trước ngày thực hiện báo cáo.

**Điều 10. Kinh phí thực hiện**

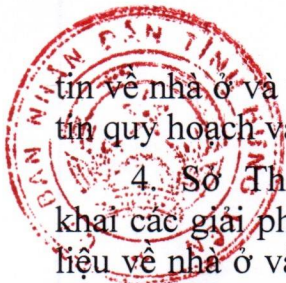
Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu, tổ chức vận hành, duy trì vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định 44/2022/NĐ-CP.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa phương.
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản địa phương; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản địa phương do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.
3. Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.
4. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.
5. Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương trong kế hoạch, nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận.
6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP.
7. Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử do đơn vị quản lý.
8. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn tỉnh

1. Thu thập, chia sẻ, cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Điều 6 của Quy chế này trong phạm vi chức năng của mình.
2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kết nối, tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu có liên quan do mình quản lý, đồng thời đảm bảo cho việc duy trì, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.
3. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách hàng năm trên cơ sở dự toán do Sở Xây dựng lập để thực hiện các nội dung điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông



tin về nhà ở và thị trường bất động sản; xây dựng, công khai và tích hợp thông tin quy hoạch vào hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Sở Xây dựng triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo công tác an ninh, an toàn cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; kiểm tra, đánh giá đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của Chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

8. Công an tỉnh phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan về dân cư, nhà ở theo đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022.

9. Cục thuế tỉnh phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giao dịch bất động sản.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở, thị trường bất động sản trên địa bàn, tổ chức nắm bắt tình hình, rà soát, kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về quy hoạch với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp thực tế quản lý, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.